

ĐẶC SẮC TẢN VĂN CỦA NGUYỄN VĨNH NGUYÊN

Nguyễn Thị Hà¹

TÓM TẮT

Nguyễn Vĩnh Nguyên với Tivi, xe máy, nhạc chế, chày cối, karaoke, tắm xỉa răng và những thứ khác; Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta (Nxb Trẻ)² đã thực sự tạo dấu ấn riêng trong dòng chảy văn học Việt Nam hiện đại. Thông qua thể giới đồ vật quen thuộc hằng ngày và các hiện tượng xã hội, tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên khắc họa đậm nét tính cách, văn hóa của người Việt đương đại. Đồng thời, với sự tìm tòi sáng tạo, những điểm nhấn nghệ thuật đặc sắc, Nguyễn Vĩnh Nguyên đã khẳng định được phong cách viết tản văn độc đáo, riêng biệt của mình.

Từ khóa: *Đặc sắc, tản văn, Nguyễn Vĩnh Nguyên.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đứng trước yêu cầu của thời đại mới, cùng với sự biến đổi văn hóa, chính trị, nền văn học nói chung và văn học Việt Nam nói riêng đã có những cách tân đáng kể về hệ thống thể loại để phù hợp với nhu cầu nhận thức và thẩm mỹ của thời đại. Trong những thể loại được sử dụng nhiều hiện nay có tản văn. Thể văn này có dung lượng ngắn gọn, dễ đọc, phản ánh những vấn đề mang tính thời sự bằng ngôn ngữ vừa có đặc tính của ngôn ngữ, văn chương, vừa mang dáng dấp của ngôn ngữ báo chí.

Trong văn học Việt Nam hiện đại, người đọc thường biết đến một số tản văn của Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Khải, Nguyên Ngọc... Sau 1986, tản văn xuất hiện phổ biến hơn và đến thời điểm hiện nay, trở thành một trong những thể loại chủ đạo trong đời sống văn học. Tuy chưa được đề cao như truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ, nhưng vì là thể loại “luôn sẵn sàng “bén rễ” những hạt giống ưu tư của bất kỳ ai” nên tản văn đã thu hút khá đông lực lượng sáng tác và công chúng yêu văn học. Trong số những cây bút viết tản văn hiện nay, Nguyễn Vĩnh Nguyên để lại khá nhiều ấn tượng.

Nguyễn Vĩnh Nguyên bắt đầu hành trình sáng tác của mình bằng những thể nghiệm, tìm tòi ở thơ, truyện ngắn, truyện dài với tập truyện ngắn đầu tay *Phù du của núi*. Nguyễn Vĩnh Nguyên còn tìm đến thể loại tản văn như là sự trải nghiệm mới. Với tản văn, anh có các tác phẩm đã xuất bản như: *Giờn với số* (2006), *Tivi, xe máy, nhạc*

¹ Giảng viên khoa Luật & Quản lý Nhà nước, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

² Theo nghiên cứu thực tế, việc ghi tên thể loại trên bìa hai cuốn sách không phải là ý định của tác giả, mà là lỗi đặt tên thể loại của đơn vị xuất bản. Theo Nguyễn Vĩnh Nguyên, tính chất hai tập này hoàn toàn như nhau, thực chất là tản văn. Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi xin phép thống nhất gọi là tản văn thay vì cách gọi trên bìa sách.

ché, chày cối, karaoke và những thứ khác (2012), *Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta* (2014), *Với Đà Lạt ai cũng là lũ khách* (2014). Trong đó, dự án tản văn viết về đồ vật sử dụng hằng ngày, tâm tính và những tiếp biến văn hóa trong đời sống người Việt Nam đương đại đã gây được sự chú ý nhất định của độc giả. Điều này cũng giúp cho tác giả xác lập nên hướng đi mới trong cách phản ánh hiện thực đời sống. Độc giả có thể đã biết đến một Nguyễn Vĩnh Nguyên nhạy cảm và ma mị trong từng câu chữ với hai tập truyện *Khu vườn lưu lạc* và *Năm mươi mười lăm hai mươi*, hay một Nguyễn Vĩnh Nguyên gai góc, táo bạo trong *Lưng chừng nhìn xuống đám đông*; song khi đọc hai cuốn tản văn *Tivi, xe máy, nhạc ché, chày cối, karaoke, tắm xia răng và những thứ khác* và *Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta* hẳn sẽ biết thêm một Nguyễn Vĩnh Nguyên luôn hướng đến những thể nghiệm đa dạng trong sáng tạo.

2. NỘI DUNG

Dịch giả Lâm Vũ Thao khi viết lời giới thiệu cho hai cuốn sách trên đã gọi tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên là tản văn của một người đọc sách - một sự đọc rất đặc biệt, cái kiểu đọc có gạch chân, bôi vàng, ghi chú, của một người đọc sách rất nhiều và kỹ lưỡng chứ không phải đọc qua loa, đại khái. Với Nguyễn Vĩnh Nguyên, viết tản văn là một quá trình đối thoại thẳng thắn, song phẳng với bản thân: “Tôi vẫn quan niệm, viết trung thực với chính mình thì quan trọng hơn là làm vừa lòng cả thiên hạ. Ai muốn đem đẹp cứ việc đem đẹp, ai muốn “tự kỷ” thì cứ việc “tự kỷ” [1]... Nguyễn Vĩnh Nguyên đã có cái nhìn rất thực tế về tinh thần và thái độ của các nhà văn Việt Nam đương đại. Họ bị chi phối bởi một đời sống “văn chương tập quyền”, quen được dẫn dắt, lắm hội hè thù tạc, nhiều hội nhóm nhưng ít những khuyến khích giá trị sáng tạo độc lập của cá nhân. Đọc báo và xem truyền hình với thông tin nhiễu loạn quá nhiều. Nguyên cho rằng khi xu thế chân dung nhà văn được chọn làm trung tâm sự kiện, sách được chọn làm phong nền trang trí, thì chẳng mấy khó hiểu về sự thiếu vắng dòng tác phẩm thực sự hướng nội.

Cuốn tản văn *Tivi, xe máy, nhạc ché, chày cối, karaoke, tắm xia răng và những thứ khác* có tựa đề khá dài khiến cho người đọc ngay khi tiếp xúc đã cảm thấy bị hấp dẫn. Với 25 bài viết thú vị, Nguyễn Vĩnh Nguyên đã cho thấy bản lĩnh, sự độc lập của nhà văn trong việc chọn lựa và tìm kiếm một góc nhìn mới để quan sát những vật dụng thường ngày hoặc chiêm nghiệm một hiện tượng xã hội. *Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta* - cuốn tản văn thứ hai - ra đời đánh dấu bước tiếp theo trong “dự án riêng” của anh. Với 31 bài viết, tác giả sinh năm 1979 đã thực hiện góc nhìn sinh động không ngờ về những đồ vật gắn bó với cuộc sống con người, thân thuộc đến nỗi tưởng chừng không còn nhiều điều để nói, nhưng được tác giả khéo léo dẫn người đọc đi sâu vào thói quen, văn hóa, nếp nghĩ, cách ứng xử của người Việt.

2.1. Đặc sắc về nội dung tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên

2.1.1. Đi sâu kiến giải tâm tính người Việt đương đại qua thể giới đồ vật quen thuộc

Nguyễn Vĩnh Nguyên đã lựa chọn cho mình đề tài riêng để thể hiện cá tính và phong cách sáng tạo. Với tác giả, thế giới đồ vật không phải là hoàn toàn vô tri, vô giác mà là nơi in dấu cuộc sống con người. Ông đối thoại với thế giới đồ vật thông qua quan niệm, thói quen, cách sử dụng hàng ngày của con người, từ đồ dùng cao cấp như: điện thoại, tủ lạnh,... đến đồ vật tinh thần như: kỷ vật, bàn thờ,... Từ đồ vật bình dân: tăm xỉa răng, bàn ghế, toilet,... đến món ăn: hạt dưa, bánh mứt,... rồi các đồ dùng khác như: sách, báo giấy,... tất cả hiện lên vô cùng sinh động, thú vị, mang màu sắc mới lạ như một “nhân chứng sống” thể hiện hành vi, quan niệm của người Việt Nam, là cơ sở để kiến giải về tâm tính người Việt đương đại.

Trong tập tản văn *Tivi, xe máy, nhạc chế, chày cối, karaoke, tăm xỉa răng và những thứ khác*, tâm tính người Việt hiện hữu qua vật dụng hàng ngày. Bằng việc mô tả tỉ mỉ, sinh động từng đồ vật, tác giả đi sâu vào lí giải nguồn gốc, thói quen từ đó phân tích, lí giải và nhận định, đánh giá văn hóa người Việt đương đại. Trong bài *Người Việt ngậm tăm*, Nguyễn Vĩnh Nguyên cho rằng ngậm tăm là một thứ bệnh hết thuốc chữa, là thói quen đầy ngoan cố, phổ biến của người Việt. Chiếc tivi trong bài *Were are the tivi* không chỉ là của cải, vật dụng không thể thiếu của các gia đình Việt, mà còn là thước đo vật chất, là trung tâm của những bất hòa, xung đột, là minh chứng cho tính nghiện âm thanh, thay thế cho sự tĩnh lặng, cô đơn trong tâm hồn. Hình ảnh chiếc xe máy trong tản văn *Cuộc trò chuyện trên yên xe máy* không chỉ đơn thuần là phương tiện, dụng cụ tiêu dùng gắn với hưởng thụ, đẳng cấp. Với người Việt đương đại, có thể làm mọi thứ trên xe máy: từ tỏ tình, âu yếm, vuốt ve, yêu trên xe ngay trong lúc đang tham gia giao thông... hay thậm chí bày tỏ nóng giận, bết tắc, mất phương hướng qua màn đua lượn tụ tập hàng trăm người. Tản văn *Chuyện đời nằm trong xó bếp* đã miêu tả thân phận cái bếp được xã hội định vị lại từ không gian phụ, cách xa nhà ở, lụp xụp phía sau đến vị trí ngạo nghễ, xưng diện trong các căn hộ cao cấp thời hiện đại. Người Việt hôm nay sống hiện đại, hưởng thụ ẩm thực và “kiến trúc” lại quan điểm nhân sinh, tư duy và hành xử lại với đời sống của chính mình.

Trong tập tản văn *Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta*, Nguyễn Vĩnh Nguyên cũng mượn hình ảnh của thế giới đồ vật quen thuộc để kiến giải tâm tính người Việt đương đại. Trong tản văn *Nào bàn nào ghế*, hình ảnh của cái bàn, cái ghế lần lượt đưa người đọc trở về lớp học từ thời xa xưa với những ông thầy đồ, của thời Pháp thuộc, thời đổi mới rồi mới đến thời hiện đại. Qua đó, Nguyễn Vĩnh Nguyên giúp người đọc hình dung được một hành trình tư duy về nền giáo dục của người Việt Nam, ở đó, hình ảnh tương quan giữa người học với người dạy, vị trí, không gian giáo dục đã giải mã, soi sáng cho những thay đổi sâu xa trong tư tưởng, văn hóa và vị thế chính trị của cá nhân trong xã hội. Trong bài *Hoa vải, nhang đèn điện, mâm quả nhựa và lòng thành*, tác giả đã phản ánh một cách tinh tế đời sống xã hội, tinh thần của người Việt qua tín ngưỡng thờ tổ tiên của họ. Nguyễn Vĩnh Nguyên cho rằng, người Việt hôm nay đang chọn lựa cách thể hiện lòng thành theo hướng tiện ích, sùng bái công nghệ, sao chép kiến trúc với đèn điện nháy lòe loẹt, rồi rầm, sặc sỡ... không phù hợp với không khí trang nghiêm của thờ cúng. Điều này làm cho giá

trị truyền thống mai một, bị can thiệp một cách thái quá. Chuyện cái cửa sổ trong bài *Mở cửa nhìn thấy nhau* cũng được tác giả khéo léo phản ánh lối sống của người Việt hiện đại. Trong thời buổi đô thị hóa, việc mở cửa sổ không chỉ tính toán đến việc làm sao để không bị ghép vào tội “nhòm” nhà người khác, nguy cơ trộm cắp, bị mưa gió... mà chủ yếu là phong thủy. Những vật dụng gắn với đời sống trong thời bom đạn, bao cấp như: chiếc lon Guigoz, bình toong, ca inox US... trong *Những kỷ vật một thời* đã đưa người đọc trở về quá khứ đau thương của dân tộc, lưu giữ những vật dụng ấy như thông điệp hướng đến tương lai... Dưới ngòi bút sắc bén của tác giả, giá trị truyền thống qua vẻ đẹp quý giá của chiếc áo dài đã được thay thế bằng sự tân thời trong hành vi, lối sống, quan niệm táo bạo, lố lăng, phản cảm của giới trẻ...

Có thể nói, thế giới đồ vật trong tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên hiện ra dưới góc nhìn thú vị, sinh động không ngờ. Tác giả đã cho thấy sự bản lĩnh, độc lập của mình trong việc chọn lựa và tìm kiếm một góc nhìn mới để quan sát những vật dụng thường ngày. Không chỉ dừng lại ở đó, anh còn khai thác nó trong mối quan hệ với con người, cảnh tình sâu sắc nếu con người quá coi trọng, trung diện, đồ vật có khi còn ngự lên trên, biến con người thành nô lệ của vật dụng.

2.1.2. Đi sâu kiến giải tâm tính người Việt đương đại qua các hiện tượng xã hội

Các hiện tượng xã hội diễn ra xung quanh cuộc sống của người dân Việt tưởng chừng đơn giản, bình dị nhưng dưới con mắt của Nguyễn Vĩnh Nguyên đã được phát hiện nguồn gốc, lý giải và bàn luận tỉ mỉ. Thông qua đó, tác giả thể hiện cách cảm nhận, đánh giá của chính mình về cuộc sống hôm nay, đồng thời giúp người đọc có cái nhìn sâu sắc hơn về tâm tính, cách sống của người Việt hiện đại. Trong tập tản văn *Tivi, xe máy, nhạc chế, chày cối, karaoke, tắm xỉa răng và những thứ khác*, từ những hiện tượng xã hội như mê hát karaoke, thích nghe hung tin, sự lạc quan hão hay hiện tượng phổ biến của nhạc chế... Nguyễn Vĩnh Nguyên đã đi sâu kiến giải tâm tính người Việt đương đại, đưa ra cách cảm nhận, đánh giá, quan điểm của mình, giúp người đọc có cái nhìn sâu sắc hơn về tâm tính, cách sống của người Việt hiện đại.

Tản văn *Sorry cá kèo*, tác giả cho thấy một kiểu hành xử để có món ăn ngon của người Việt thật rùng rợn, đáng sợ. Từ hình ảnh dây dưa trong nồi lẩu đang sôi sùng sục của con cá kèo hay việc mấy quán lẩu dê ở miệt vườn đồng bằng Nam Trung Bộ trước khi sả thịt một con dê thì phải buộc dây đánh cho con vật toát mồ hôi để “giải mùi”... chứng tỏ sự lạnh lùng, tàn nhẫn, xem việc hành hung, sát sinh động vật để có miếng ăn ngon trở thành một thú tiêu khiển. Trước thực tế đó, Nguyễn Vĩnh Nguyên đau đớn thốt lên rằng “Một khi lòng xót thương cho những sinh linh đã cạn thì con người sẽ quay sang hành hung đồng loại” [3; tr.176], anh đau đớn dẫn chứng cho điều này “Các thứ thuốc bào chế từ thịt em bé đang được nước Tàu xuất khẩu đầy rẫy trên thế giới” [3; tr.176].

Tiếp đến là hiện tượng thích hát karaoke của người Việt. Qua tản văn *Karaoke, văn và cảnh* Nguyễn Vĩnh Nguyên đã lý giải vì sao người Việt thích hát karaoke và chứng minh việc

người Việt hôm nay chết mê chết mệt với karaoke như thế nào. Từ thực tế đó, tác giả liên tưởng đến một ngày nào đó, khi những phòng karaoke biến mất mà không gì thay thế được, biết đâu bệnh viện tâm thần và các bệnh viện chấn thương chỉnh hình sẽ trở nên quá tải.

Sau hiện tượng thích hát karaoke là hiện tượng thích đọc hung tin của người Việt. Với tản văn *Đóng gói hung tin*, Nguyễn Vĩnh Nguyên cho rằng, trong thế giới hỗn loạn, đầy rẫy những sự cố, nỗi sợ hãi luôn ám ảnh trong trí óc con người. Người ta sợ rất nhiều thứ, sợ bệnh tật, sợ tai nạn, sợ cướp giết, trộm cắp, sợ chết... nhưng lại luôn được trang bị và nhồi nhét những tin tức kiểu giật gân. Càng sợ hãi, con người càng mê đọc hung tin, không phải chỉ để phòng ngừa mà còn để thỏa mãn sự tò mò, đọc để hoài nghi, lo lắng về cuộc sống và rồi nhìn đâu cũng thấy hiểm nguy rình rập. Giới truyền thông chỉ việc đóng gói thông tin, khắc ghi vào trí não của con người thông tin theo hướng như thế, đảm bảo sẽ luôn ăn khách. Từ đó, tác giả nhắc nhở và cảnh báo chúng ta trước những “gói thuê bao sản phẩm thông tin thiếu vắng giải pháp” không khéo sẽ trở thành xu hướng phục vụ, thành xu thế tiêu thụ lớn lên từng ngày trong cộng đồng người Việt hôm nay.

Tác giả viết về hiện tượng bất ổn, “điên rồ” về tâm lý của giới trẻ khi tham gia giao thông mà nguyên nhân chính là thực trạng tồi tệ của giao thông Việt Nam trong bài *Dễ “xin tí tiết”*. Theo sự quan sát của tác giả, thì chưa bao giờ người Hà Nội ra đường lại hung dữ như lúc này, chỉ cần đụng nhau trầy tí sơn xe là người ta đã có thể... “xin tí tiết!” hay “Cao điểm của ức chế, căng thẳng là “điên rồ”, “điên loạn”. Vậy thì “crazy” có lẽ là từ chỉ chính xác nhất tình trạng tâm lý hiện nay về giao thông Việt Nam” [3; tr.239]. Mỗi người vừa là nạn nhân, vừa là thủ phạm. Người đọc nhận thấy xã hội ngày càng hỗn tạp, con người ngày càng vô ý thức trước pháp luật, tính cách trở nên sa đọa, bạo lực ngày càng gia tăng...

Trong tập tản văn *Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta*, tác giả cũng thông qua các hiện tượng xã hội để đi sâu kiến giải tâm tính của người Việt đương đại. Ở đó có những câu chuyện như các tiểu luận về thái độ và sự lựa chọn con người trong thời khủng hoảng kinh tế (*Lạc nghiệp*), cách người Sài Gòn linh hoạt trong việc tiếp thị hàng hóa, dưới góc độ văn hóa - lịch sử (*Chơi biểu tượng trên vỉa hè*) như mảnh bìa trái lê cỏ công viên, khi bán cà phê bột, cái ca nhựa úp trên bình trà đá miễn phí, tờ giấy xếp hình phễu cắm trên cục gạch để bán xăng lẻ... Những “biểu tượng vỉa hè” ấy, khi được Nguyễn Vĩnh Nguyên giải mã, không những thú vị hơn mà còn góp phần giúp ta hiểu hơn về thái độ sống, thái độ văn hóa của một vùng đất. Đọc *Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta*, ta có thêm các góc nhìn mới, sâu hơn và giá trị hơn về cuộc sống đang hiện diện quanh mình.

Trước tiên là hiện tượng chơi biểu tượng trên vỉa hè. Trong bài *Chơi biểu tượng trên vỉa hè Sài Gòn*, tất cả là những mã văn hóa quen thuộc của đời sống đường phố. Nguyễn Vĩnh Nguyên cho rằng, cần có sự nhìn nhận đúng hơn về vai trò, đóng góp kinh tế vỉa hè trong đời sống, trong tập quán, văn hóa kinh doanh của cộng đồng người Việt đương đại.

Tiếp đến là hiện tượng tất yếu đang diễn ra trong xã hội hiện nay qua bài *Con vua từ chối ngôi vua*. Theo tác giả những mô hình kinh doanh kiểu gia đình cha truyền con nối “nó dễ khiến người ta rơi vào tình trạng cầu an, triệt tiêu tính cạnh tranh. Nó dễ dung

duỡng những mối quan hệ tình nghĩa, cảm tính. Ở đó, tập quán, lề lối quản trị truyền thống dễ dè bẹp sự sáng tạo, đổi mới” [3; tr.150]. Tuy nhiên, sự bứt phá của giới trẻ đang mang theo xu hướng lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm đối với truyền thống. Xã hội đã mở ra quá nhiều sự lựa chọn để được khai phóng, để tìm kiếm miền đất hứa. Một số ít người sẵn sàng đập đổ truyền thống và đối diện với vô số rạn nứt để tiến hành cách tân, một số khác chọn cho mình một tư thế độc lập, một chân trời mới và đứng nhìn những cuộc quyền biến đầy khốc liệt xảy ra trong chính cái cơ đồ mênh mông nước mắt bao thế hệ tiền nhân đã gây dựng với một xúc cảm hoài niệm nhiều hơn là nỗ lực và can dự.

Hay khi nói về đàn ông thời nay và sự chung diện, trong tản văn *Adam và cuộc chiến lịch lãm*, tác giả lên án hiện tượng sa đà thái quá của một bộ phận nam giới đang có xu hướng làm đẹp không tương thích. Nhiều quý ông đang có xu hướng đi lệch về hướng “giới”. Tác giả vạch ra cái sai, cái kệch cỡm của người Việt hôm nay, đặc biệt là giới trẻ đô thị để phần nào đó tác động vào nhận thức, thức tỉnh tư duy của họ, khiến họ tự nhìn nhận lại bản thân, tháo bỏ những căn bệnh hoang tưởng, phù phiếm để hướng tới một cuộc sống văn minh đúng nghĩa.

Tóm lại, tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên bàn về những điều không thể không nói ở đô thị Việt Nam: từ cái ăn (cá kèo, nước mắm), cái uống (cà phê), chỗ ở (tư duy theo mặt bằng, cái bếp, cái vườn, cái cây), cái xe và cả cái sướng kiểu hành hạ người khác (hát karaoke và chứng nói luôn mồm)... Đọc tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên, người ta thực sự thấy cái thú vị của chén nước mắm trong cay xé vị ớt được chấm rất riêng, thấy được một sự thực đáng nản đang diễn ra như cách nói vắn vèo, biền ngẫu từ chỗ làm cho ý tứ dễ thông đạt thì còn sinh ra văn hóa báo cáo du dương, nói hay hơn làm...

2.1.3. Đề cao thái độ ứng xử của người viết, người đọc với sách, báo

Nguyễn Vĩnh Nguyên là một nhà báo ham đọc sách. Trong các tập tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên, gần như bài nào cũng trích dẫn một cuốn sách nào đó. Chẳng hạn, ông dẫn cả *Xa lộ từ điển* trên mạng lẫn Freud để truy tận gốc thói quen ngậm tằm của người Việt. Đề định nghĩa về bàn thờ, Nguyên trích dẫn: “Trong *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* hai tác giả Chevalier và Alain Gheerbrant định nghĩa: *Bàn thờ* (autel): “Một vũ trụ vi mô và một tác nhân của cái thiêng. Tất cả mọi động tác khăn vái, tụng kinh,...” [3; tr.54]; hay khi định nghĩa về loa phóng thanh hay chén nước mắm ông trích dẫn “Trang từ điển mở <http://vi.wikipedia.org...>”

Trong tác phẩm của mình, Nguyễn Vĩnh Nguyên dành nhiều đất viết cho những tản văn liên quan đến sách, sách cũ, báo giấy, lối đọc, lối viết... đó là những bài viết đậm đặc suy tư, gửi gắm những nỗi niềm và mong muốn của một nhà báo viết văn. Nguyễn Vĩnh Nguyên đề cao vai trò của việc đọc. Trong bài *Ghi chú ngắn về đọc và viết, Đọc sách thì được cái gì?*... ông trần trụi tình trạng xuất bản sách ở ạt như hiện nay, ông truy vấn báo trước những thách đố, sự lâm nguy của việc đọc trong tình cảnh mà cái biết và việc làm theo mách bảo của cái biết, cái nghĩ và việc nói điều trung thực với cái nghĩ khiến người ta

dùng dằng, dằn vặt, khó tương thích với hiện thực đời sống. Hay với *Người Sài Gòn đọc nhật trình*, anh đề cao thói quen đọc nhật trình luôn được duy trì trong cuộc sống của người Sài Gòn. Họ đọc báo bất kì lúc nào, trân trọng, nâng niu như giá trị vốn có của nó.

Thường thì trong một thế giới ngày càng bị xô lệch bởi internet và các phương tiện nghe nhìn, sự thất thế của sách thể hiện rõ ngay trên các trang báo. Nguyễn Vĩnh Nguyên tiếc thương cho báo giấy hiện nay: Tờ báo là tờ giấy. Trong nhịp sống hối hả hôm nay, cùng với sự lên ngôi của thời đại công nghệ thông tin, *Đọc báo giấy* là nỗi xót xa, tiếc nuối của tác giả trước sự chết đi của một hình thái báo chí từng giữ vai trò là phương tiện truyền thông quan trọng của con người một thời. Thời đại truyền thông thay đổi thì những tờ báo giấy chẳng còn đất sống, chẳng còn nghĩa lý để tồn tại.

Nguyễn Vĩnh Nguyên vẽ ra vòng đời của những quyển sách có giá trị, gọi là kinh điển, được đi từ nhà in → nhà sách → kho chứa hàng tồn → sạp bán hàng đại hạ giá → cân giấy vụn. Người ta muốn bán tổng tháo trong các dịp hội sách. Tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên là sự phản ánh mang tính thời sự, nó giống lên một hồi chuông cảnh tỉnh cho xã hội, cho giới tri thức trẻ về sự tụt dốc của văn hóa đọc hôm nay, đồng thời thiết tha tác động vào nhận thức của người đọc một lối ứng xử mới, một thái độ sống mới, biết trân trọng và hướng về những giá trị tốt đẹp.

2.2. Đặc sắc nghệ thuật tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên

2.2.1. Kết cấu văn bản trong tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên

Trước kết, điểm độc đáo của tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên thể hiện ở kết cấu văn bản tác phẩm nhằm tổ chức, sắp xếp hợp lý tối đa các yếu tố có trong văn bản, phản ánh tư duy của tác giả. Trong đó, tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên nổi bật với ba kiểu kết nối văn bản phổ biến: Kết nối xuyên chuỗi văn bản, kết nối liên văn bản và kết nối theo mạch liên tưởng.

Tản văn là thể loại ngắn gọn, xúc tích, ghi nhanh một vấn đề, sự kiện, nhưng nhiều tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên có dung lượng dài (*Nhạc chế = ngôn luận & Aspirin* dài 22 trang) vẫn không tạo cho độc giả nhàm chán khi đọc. Thủ pháp nghệ thuật thể hiện ngay ở cách kết nối xuyên chuỗi nhan đề: *Tivi, xe máy, nhạc chế, chày cối, karaoke, tắm xia răng và những thứ khác*; hay khi bàn chủ đề sách báo, anh cũng sử dụng kết nối xuyên chuỗi 6 bài để làm nổi bật vấn đề: *Giấy nói; Đọc sách thì được cái gì?; Người Sài Gòn đọc nhật trình; Đọc báo giấy; Báo xưa, sách nay*. Bên cạnh đó, đặc điểm của tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên còn độc đáo ở chỗ, tác giả chắm phá được một nét cảm xúc, khoảnh khắc, kết hợp với trí tưởng tượng phong phú tạo nên kiểu kết cấu mạch liên tưởng. Ví dụ như tản văn *Ngậm tằm*, từ hành vi “ngậm tằm”, đến thái độ “ngậm tằm”, đến cách hành xử khi “ngậm tằm” và cả sự thiếu an toàn khi ngậm tằm tằm hóa chất đều sử dụng lối kết nối văn bản này. Trong văn bản *Nào bàn nào ghế*, từ việc bàn về cái bàn, cái ghế, Nguyễn Vĩnh Nguyên liên tưởng đến các lớp học dưới thời thầy đồ, thời Pháp thuộc, thời đổi mới... và cả thời hiện đại để giúp người đọc hình dung ra được quy trình giáo dục của xã hội Việt Nam

từ xưa đến nay một cách rõ nét hơn. Hay ở 5 *ghi chú bắt lợi cho áo dài*, ban đầu tác giả miêu tả vẻ đẹp của bộ trang phục kimono cũng như cách mặc cầu kì, tỉ mỉ của người phụ nữ Nhật Bản khi khoác lên mình bộ trang phục truyền thống, tiếp đến tác giả liên tưởng tới chiếc áo dài Việt Nam ngày xưa rồi đến áo dài ngày nay... để chỉ ra cái lố lăng, kệch cỡm trong tư duy, trong cách ăn vận của đại bộ phận giới trẻ hôm nay.

Có thể nói, đọc tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên, ta thấy rõ nét nghệ thuật của văn chương hiện đại, tính chất đa tầng của văn bản thể hiện trong mối quan hệ hòa quyện, thống nhất.

2.2.2. Giọng điệu tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên

Về giọng điệu, tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên không sử dụng đơn nhất một giọng điệu mà có sự đan xen, hòa trộn một cách khéo léo, tạo sự hứng thú cho độc giả. Qua đó, tác giả thể hiện quan điểm, thái độ, nguyện vọng của mình đối với các vấn đề xã hội.

Khảo sát hai tập tản văn trên ta thấy xuất hiện nhiều giọng điệu khác nhau: giọng giễu nhại, giọng phê phán, giọng hài hước, mỉa mai và cả giọng suy tư chiêm nghiệm. Nguyễn Vĩnh Nguyên luôn khéo léo tạo tiếng cười bất ngờ, chứa đựng một chút mỉa mai, cười cợt, khôi hài đầy chua chát. Tiếng cười thú vị trong bài *Chát với em trai quận công*, khi nói về vai trò của cái toilet và văn minh nhà vệ sinh trong cuộc sống hiện đại; hình ảnh khôi hài trong bài *We are the tivi* khi miêu tả cảnh “phải ra hành lang hoặc vào toilet nhìn ra thì may ra mới xem được hình ảnh khá hơn ngồi trong phòng khách”... Trong bài *Cuộc trò chuyện trên yên xe máy*, đề đề cao tầm quan trọng của chiếc xe máy Đờ-rim và sự hào nhoáng khó cưỡng của nó trong việc đi tán gái, Nguyễn Vĩnh Nguyên hài hước với câu thơ chế: “Trăm lời anh nói không bằng chút khói Đờ-rim” hay sau này khi đờ xe @ lên ngôi thì chế lại là: “Ngàn lời anh nói không bằng làn khói @”. Nói về sự phổ biến của karaoke và thói quen cũng như sở thích chết mê chết mệt của người Việt hôm nay với karaoke, Nguyễn Vĩnh Nguyên mỉa mai một cách hài hước rằng: “Một ngày nào đó, khi những phòng karaoke biến mất mà không gì thay thế được, biết đâu bệnh viện tâm thần và các bệnh viện chấn thương chỉnh hình sẽ trở nên quá tải” (*Karaoke, văn và cảnh*). Nói về sự lên ngôi của điện thoại di động, từ điện thoại sử dụng bàn phím đến điện thoại sử dụng màn hình cảm ứng, Nguyễn Vĩnh Nguyên đã sử dụng giọng điệu giễu nhại khi gọi thể hệ trẻ dùng nó là “thế hệ ngón tay cái”, “thế hệ ngón tay trở” (*Ngón cái đến ngón trở*). Nguyễn Vĩnh Nguyên luôn ý thức được sự vay mượn các văn bản khác, anh trích đoạn, ghi chú một cách rõ ràng và sau những liên tưởng đó Nguyễn Vĩnh Nguyên không bao giờ đánh mất dấu ấn của mình theo những trích dẫn, ngược lại tạo được ấn tượng riêng trong giọng văn của mình, cho thấy ngòi bút rất tinh táo, ý thức cao của nhà văn có trách nhiệm, có vốn kiến thức rộng lớn.

Nhẹ nhàng mà thâm thúy, giọng điệu của Nguyễn Vĩnh Nguyên có sức lôi cuốn đặc biệt trong tiếng cười trào phúng của mình. Giọng điệu châm biếm, hài hước, giễu nhại của Nguyễn Vĩnh Nguyên có tác dụng vạch trần những lố lăng trong xã hội đương

thời, châm biếm, đả kích những hiện tượng xã hội và cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục đối với con người. Vì thế giọng hài hước bông lơn là yếu tố có sức lôi cuốn đặc biệt trong tiếng cười trào phúng của Nguyễn Vĩnh Nguyên. Có thể nói, trong nỗ lực sáng tạo của mình, Nguyễn Vĩnh Nguyên bước đầu đã tạo được chất giọng riêng trong phong cách sáng tác tản văn.

2.2.3. Ngôn ngữ tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên

Về ngôn ngữ, tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên cũng có nhiều điểm đặc sắc. Ngôn ngữ trong tạp văn, tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên rất đa dạng, nhiều tầng nghĩa, nó tạo nên được một phong cách riêng cho tác phẩm của anh. Đó là sự đa dạng, nhiều tầng nghĩa, mang tính thông tấn, trong đó nổi bật là việc sử dụng ngôn ngữ của thời đại Internet. Tạp văn, tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên sử dụng các từ ngữ có tính chất hiện đại như: iu, blog, status sếp, xéch xi, xì tai, manly, alêháp, đề mốt, MC, salon, shop, giới showbiz, mắng-set, tuổi teen,... Những từ ngữ này xuất hiện đã làm cho tạp văn của Nguyên mới mẻ hơn, phản ánh rõ hơn phương diện lời ăn, tiếng nói của con người Việt Nam đương đại cũng như đã kịp thời tái hiện sinh động bức tranh xã hội hôm nay.

Trong thời đại bùng nổ thông tin, liên quan đến nhịp sống hiện đại, nhất là nhịp điệu của nền kinh tế thị trường đòi hỏi ngôn ngữ trong văn học cũng phải tăng cường tính tốc độ, tính thông tin. Trên cơ sở đó, Nguyễn Vĩnh Nguyên đã sử dụng các “điển cố” hiện đại được hình thành trong giao tiếp sinh hoạt hằng ngày để diễn tả lượng thông tin lớn. Chẳng hạn: Trong bài *Mở cửa nhìn thấy nhau*, tác giả viết: “Hằng ngày báo chí vẫn kể chi tiết tường tận về những vụ trộm lén vào từ đường cửa sổ, đu từ giếng trời xuống, nghe mà “vãi cả luyên”. Bên cạnh đó, chúng ta còn bắt gặp trong tạp văn và tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên một thứ ngôn ngữ đa phong cách. Tác giả sử dụng tiếng nước ngoài như một thách thức với người đọc Việt Nam, kiên quyết từ chối sự thuần khiết ngôn ngữ. Ví dụ như trong bài *5 ghi chú bất lợi cho áo dài*, anh cũng dùng những ngôn ngữ nước ngoài như: “quần jeans mà nhảy Rap”; “áo dài bước vào cuộc hội nhập vô tư - một kiểu fast food trong ăn vận”; “sexy tươi mát tân thời”. Trong *Adam và cuộc chiến lịch lãm* có các từ như: “manly”, “quần sip”, “áo veston”, “gel xịt tóc”. Ở *Giấy nói*, có các từ: “nhân vật VIP”, “dòng status”, “like”, “cuốn album”, “bài review sách” “cây bút review sách”, “các stylist”, “cảm biến sensor bên trong camera”, “đọc các sub-title”... Đặc biệt, tác giả cũng sử dụng thơ, ca khúc, thành ngữ, tục ngữ, hình ảnh minh họa trong mỗi tác phẩm tạo sự độc đáo, biểu cảm và sáng tạo cho lời văn, như “Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ/ Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh” (*Chân dung hạt dưa*); “Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa” (*Con vua từ chối ngôi vua*); “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng” (*Hỏi nào cũng là hỏi*); “im lặng là vàng” (*Người Việt ngậm tằm*)...

Nguyễn Vĩnh Nguyên vốn dĩ là một nhà báo, chính vì thế ngôn ngữ trong tác phẩm của anh luôn thấm đẫm màu sắc thông tấn, báo chí. Có thể nói, ngôn ngữ thông tấn trong tạp văn và tản văn của Nguyễn Vĩnh Nguyên khiến cho tác phẩm của anh có một sức hút đặc biệt.

Người đọc khi tiếp xúc với tác phẩm của anh, không những thấy được suy nghĩ, thái độ của tác giả mà qua tác phẩm còn nhận được cho mình những kênh thông tin rất bổ ích và chính xác.

Qua khảo sát tản văn Nguyễn Vĩnh Nguyên, chúng tôi thấy đặc sắc nhất trong nghệ thuật của anh là qua những câu văn sắc sảo, nhiều hàm ý, độc giả sẽ bất ngờ nhận thấy ở những đồ vật tầm thường, vô tri trở nên có hồn, sống động và trở thành những nhân chứng của một thời đại nhiều biến đổi, trở thành những điểm "mã hóa" câu chuyện về lịch sử, văn hóa, tâm thức, tập tính con người. Những đồ vật đó đều là những biểu tượng cần được chiếu rọi bằng nhãn quan mới, nắm bắt, giải mã, làm sáng sủa hơn cái thực tại nhiều bất cập giữa một thời đại mà sự biến đổi diễn ra mau chóng. Đối với các hiện tượng xã hội (nhạc chế, sự lạc quan hão, cả phê cóc vỉa hè, thói quen thích đọc hung tin, ngập nước, ngâm tẩm...) nhà văn trề lại thể hiện thái độ bao dung tự tại, đôi khi với giọng điệu đầy hài hước, truyền tải được những dữ liệu khả tín cho thấy cái sự tồn tại phi - lý - đương - nhiên của chúng trong đời sống. Cái hấp dẫn của từng câu chuyện là những ghi chép, tìm tòi tư liệu khá dồi dào của một người đọc rộng và sâu, là tinh thần trào lộng, đôi khi không tránh khỏi những dẫn dắt cực đoan nhưng rất nhiều khám phá, gợi mở thú vị.

3. KẾT LUẬN

Nguyễn Vĩnh Nguyên là người có con mắt tinh tường và những cảm nhận tinh tế trước những hiện tượng xã hội luôn diễn ra thường trực xung quanh cuộc sống của con người. Tất cả mọi thứ xung quanh đều được thu vào tầm mắt của tác giả, từ những hành động rất nhỏ như ngâm tẩm đến tư duy theo mặt bằng, chúng nói luôn mồm, chúng “sợ” mà “thích” hung tin, thói ghiền âm thanh, mê hát karaoke, nhạc chế, kiểu ăn cá kèo rùng rợn và cả cái kiểu chết thử,... Tản văn của anh thể hiện cái nhìn sát sao về hiện thực, dù nhẹ nhàng, dí dỏm nhưng không khỏi khiến cho người đọc day dứt, thấm thía. Qua đó, thức tỉnh nhận thức của con người, để con người tự nhìn lại bản thân, nhìn lại hành vi ứng xử, tập tính cũng như thói quen cố hữu vốn có để sửa đổi, hoàn thiện lại bản thân, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên) (2004), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Vĩnh Nguyên (2012), *Tản văn Tivi, xe máy, nhạc chế, chày cối, karaoke và những thứ khác*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Vĩnh Nguyên (2014), *Tạp văn Những đồ vật trò chuyện cùng chúng ta*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Inrasara (2013), *Một cách nhìn khác về tâm tính người Việt*, đăng ngày 04/3/2013, <http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=80&NewsId=273879>

FEATURED SHORT PROSES OF NGUYEN VINH NGUYEN

Nguyen Thi Ha

ABSTRACT

Nguyen Vinh Nguyen with “TV, motorbike, music, mortar, karaoke, toothpicks and other things; The objects we talked to” (Young Publishing House) (1) really created a unique mark in the flow of modern Vietnamese literature. Through the world of daily familiar objects and social phenomena, Nguyen Vinh Nguyen’s proses have expressed clearly the characters and culture of contemporary Vietnamese people. At the same time, with creative research, special artistic highlights, Nguyen Vinh Nguyen has affirmed his unique writing style.

Keyword: *Featured, short prose, Nguyen Vinh Nguyen.*